

Bản án số: 30 /2020/HS-ST

Ngày 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Xuân Tuấn; Nghề nghiệp: Cán bộ;

Bà Phạm Thị Phụng; Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông H Thái Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: N D L, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1991 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khố H Đ, thị trấn H B (Nay thị trấn Th G), huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N Đ B (Đã chết) và con bà L Th Q; Vợ, con: Năm 2011 sống chung như vợ chồng với V Th C có 01 con chung, năm 2016 có 01 con chung với L Th T; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay. Có mặt

- Bị hại: Anh V C V, sinh năm 2004. Trú tại: Bản L, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà L T C, sinh năm 1986. Trú tại: Bản L, xã L M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh V Đ H, sinh năm 1992. Trú tại: Khối H B, thị trấn Th G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

+ Anh N Q D, sinh năm 1985. Trú tại: Khối H Đ, thị trấn Th G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh V V S (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/01/2020 N D L cùng V C V đến chơi tại phòng trọ của L V S tại nhà trọ Th Đ ở khối H B, thị trấn H B (nay thị trấn Th G). Ngồi chơi được một lúc N D L thấy V C V có 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus màu trắng bạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố. L nói với V “Cho anh mượn điện thoại đi sinh nhật bạn chút, điện thoại anh hết pin” V C V nói “anh mượn nhớ trả không mẹ em nói cho”, N D L cam kết nếu mất sẽ bồi thường. Do quen biết và nghĩ lời nói của L là thật nên V C V đồng ý cho L mượn điện thoại. Sau khi dùng thủ đoạn gian dối lấy điện của V, L mang đến tiệm cầm đồ ở khối H B, thị trấn Hòa Bình do V Đ H làm chủ cầm cố lấy 2.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau đến chuộc lại. Hết 10 ngày N D L không đến chuộc lại như đã hẹn nên anh H đã bán chiếc điện thoại cho anh N Q D ở khối H Đ, thị trấn Th G với giá 2.200.000 đồng.

Sau khi cầm cố chiếc điện thoại của V C V lấy 2.000.000 đồng N D L đi chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết. V C V không thấy L trả điện thoại như lời hứa nên nhiều lần đến gặp L hỏi lấy lại nhưng L nói dối là điện thoại bạn đang mượn. Ngày 05/02/2020 V C V làm đơn tố cáo N D L.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tương Dương kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng bạc đã qua sử dụng của anh V C V có trị giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-TD ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố N D L về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để

xử phạt bị cáo: N D L từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, miễn hình phạt bổ sung, buộc bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Người đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận lời khai của bị hại là trung thực, không có yếu tố gì ảnh hưởng đến lời khai đó. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N D L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2020 N D L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên dùng thủ đoạn gian dối để anh V C V tự nguyện giao một chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s plus màu trắng bạc đã qua sử dụng có trị giá 4.000.000đ, sau đó mang đi cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi, động cơ, mục đích của bị cáo và định lượng tài sản bị chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây hoang mang cho quần chúng nhân dân không yên tâm học tập, lao động sản xuất.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại anh V C V sinh ngày 10/7/2004 khi chưa đủ 16 tuổi nên phải áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu đã một lần bị kết án tuy đã được đương nhiên xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian như lời đề nghị của kiểm sát viên là thoả đáng và cần thiết.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Các anh V Đ H và N Q D đã thực hiện giao dịch Dân sự đối với tài sản bất minh nhưng việc thực hiện các giao dịch đó là ngay tình và không biết tài sản do phạm tội mà có nên trách nhiệm hình sự không đặt ra.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo N D L phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm i khoản 1 Điều 52, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: **N D L 10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.
- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo N D L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/5/2020.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại, NCQLVNVLQ;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lam

